

KẾ HOẠCH

Triển khai công tác bầu cử đại biểu Quốc hội khóa XV và bầu cử đại biểu Hội đồng nhân dân các cấp nhiệm kỳ 2021 - 2026

Căn cứ Luật bầu cử đại biểu Quốc hội và đại biểu Hội đồng nhân dân số 85/2015/QH13; Nghị quyết số 133/2020/QH14 ngày 17/11/2020 của Quốc hội khóa XIV về ngày bầu cử đại biểu Quốc hội khóa XV và đại biểu Hội đồng nhân dân các cấp nhiệm kỳ 2021-2026; Kế hoạch số 42/KH-HĐBCQG ngày 19/01/2021 của Hội đồng bầu cử Quốc gia về triển khai công tác bầu cử đại biểu Quốc hội khóa XV và bầu cử đại biểu Hội đồng nhân dân các cấp nhiệm kỳ 2021-2026; Ủy ban bầu cử huyện Cẩm Thủy xây dựng kế hoạch triển khai công tác bầu cử đại biểu Quốc hội khóa XV và bầu cử đại biểu Hội đồng nhân dân các cấp nhiệm kỳ 2021-2026, cụ thể như sau:

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

Cuộc bầu cử đại biểu Quốc hội khóa XV và đại biểu Hội đồng nhân dân các cấp nhiệm kỳ 2021-2026 được tổ chức vào Chủ nhật, ngày 23/5/2021. Cuộc bầu cử sẽ diễn ra sau Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII của Đảng vừa kết thúc thắng lợi, toàn Đảng, toàn dân và toàn quân ta đang tổ chức triển khai thực hiện Nghị quyết Đại hội XIII của Đảng. Cuộc bầu cử là dịp để tiếp tục xây dựng, củng cố và hoàn thiện nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa của nhân dân, do nhân dân và vì nhân dân.

Cuộc bầu cử đại biểu Quốc hội khóa XV và bầu cử đại biểu Hội đồng nhân dân các cấp nhiệm kỳ 2021-2026 phải đảm bảo dân chủ, đúng pháp luật, an toàn, tiết kiệm, thực sự là ngày hội của toàn dân; bầu đủ số lượng đại biểu Quốc hội và đại biểu Hội đồng nhân dân các cấp theo quy định của pháp luật; đại biểu được bầu có chất lượng, với cơ cấu hợp lý, trong đó lấy tiêu chuẩn, chất lượng đại biểu làm trọng tâm, không vì cơ cấu mà hạ thấp tiêu chuẩn. Đảm bảo sự đồng bộ trong việc bố trí, sắp xếp cán bộ trong hệ thống chính trị, nhất là đội ngũ cán bộ lãnh đạo chủ chốt của Đảng trong các cơ quan nhà nước ở huyện và các xã, thị trấn.

II. NHỮNG NỘI DUNG CÔNG VIỆC CỤ THỂ

1. Tổ chức Hội nghị triển khai công tác bầu cử

1.1. Ở cấp huyện: Ban Thường vụ Huyện ủy chủ trì tổ chức Hội nghị triển khai công tác bầu cử đại biểu Quốc hội khóa XV và bầu cử đại biểu Hội đồng nhân dân các cấp nhiệm kỳ 2021-2026.

Thời hạn thực hiện: **Đã hoàn thành ngày 19/01/2021.**

1.2. Ở cấp xã: Đảng ủy xã, thị trấn chủ trì tổ chức Hội nghị triển khai công tác bầu cử đại biểu Quốc hội khóa XV và bầu cử đại biểu Hội đồng nhân dân các cấp nhiệm kỳ 2021-2026 ở địa phương mình.

Thời hạn thực hiện: **Chậm nhất ngày 24/01/2021.**

2. Thành lập các tổ chức phụ trách bầu cử

Việc thành lập Ủy ban bầu cử, Ban bầu cử, Tổ bầu cử được thực hiện theo quy định tại Luật bầu cử, Thông tư số 01/2021/TT-BNV ngày 11/01/2021 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ hướng dẫn nghiệp vụ công tác tổ chức bầu cử đại biểu Quốc hội khóa XV và đại biểu Hội đồng nhân dân các cấp nhiệm kỳ 2021 - 2026 và các quy định, hướng dẫn có liên quan hiện hành của Nhà nước, cụ thể như sau:

2.1. Về thành lập Ủy ban bầu cử:

Ủy ban bầu cử cấp huyện, Ủy ban bầu cử cấp xã: Ủy ban nhân dân huyện, UBND các xã, thị trấn sau khi thống nhất với Thường trực Hội đồng nhân dân và Ban Thường trực Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam cùng cấp quyết định thành lập Ủy ban bầu cử huyện, Ủy ban bầu cử xã, thị trấn để tổ chức bầu cử đại biểu Hội đồng nhân dân huyện và đại biểu HĐND xã, thị trấn.

Ủy ban bầu cử huyện **có từ 11 - 15 thành viên**, Ủy ban bầu cử xã, thị trấn **có từ 9 - 11 thành viên** gồm Chủ tịch, các Phó Chủ tịch và các Ủy viên là đại diện Thường trực Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân, Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam cùng cấp và một số cơ quan, tổ chức hữu quan.

Thời hạn quyết định thành lập: **Chậm nhất là ngày 07/02/2021 (105 ngày trước ngày bầu cử).**

2.2. Về thành lập Ban bầu cử:

Ủy ban nhân dân huyện, Ủy ban nhân dân các xã, thị trấn sau khi thống nhất với Thường trực Hội đồng nhân dân và Ban Thường trực Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam cùng cấp quyết định thành lập ở mỗi đơn vị bầu cử của cấp mình một Ban bầu cử đại biểu Hội đồng nhân dân gồm: đại diện cơ quan nhà nước, tổ chức chính trị, tổ chức chính trị - xã hội, tổ chức xã hội. Ban bầu cử gồm: Trưởng ban, các Phó Trưởng ban và các Ủy viên. Thành phần Ban bầu cử đại biểu Hội đồng nhân dân cấp xã có thêm đại diện cử tri ở địa phương.

- Ban bầu cử đại biểu Hội đồng nhân dân **cấp huyện có 9 - 11 thành viên.**

- Ban bầu cử đại biểu Hội đồng nhân dân **cấp xã có 7 - 9 thành viên.**

Thời hạn quyết định thành lập: **Chậm nhất là ngày 14/3/2021 (70 ngày trước ngày bầu cử).**

c) Về thành lập Tổ bầu cử:

Ủy ban nhân dân cấp xã sau khi thống nhất với Thường trực Hội đồng nhân dân và Ban Thường trực Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam cùng cấp quyết định thành lập ở mỗi khu vực bỏ phiếu một Tổ bầu cử để thực hiện công tác bầu cử đại biểu Quốc hội và đại biểu Hội đồng nhân dân các cấp. **Tổ bầu cử có từ 11 - 21 thành viên**, gồm: Tổ trưởng, Thư ký và các Ủy viên là đại diện cơ quan nhà nước, tổ chức chính trị, tổ chức chính trị - xã hội, tổ chức xã hội, đại diện cử tri ở địa phương.

Đơn vị vũ trang nhân dân được xác định là khu vực bỏ phiếu riêng được thành lập một Tổ bầu cử có từ năm đến chín thành viên, gồm Tổ trưởng, Thư ký và các Ủy viên là đại diện chỉ huy đơn vị và đại diện quân nhân của đơn vị vũ trang nhân dân đó.

Trong trường hợp đơn vị vũ trang nhân dân và địa phương có chung một khu vực bỏ phiếu thì Ủy ban nhân dân cấp xã sau khi thống nhất với Thường trực Hội đồng nhân dân, Ban thường trực Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam cùng cấp và chỉ huy đơn vị vũ trang nhân dân quyết định thành lập Tổ bầu cử có từ **mười một đến hai mươi một thành viên** gồm Tổ trưởng, Thư ký và các Ủy viên là đại diện cơ quan nhà nước, tổ chức chính trị, tổ chức chính trị - xã hội, tổ chức xã hội, đại diện cử tri ở địa phương, đại diện chỉ huy đơn vị và đại diện quân nhân của đơn vị vũ trang nhân dân đó.

Thời hạn quyết định thành lập: **Chậm nhất là ngày 03/4/2021 (50 ngày trước ngày bầu cử).**

Nhiệm vụ, quyền hạn của Ủy ban bầu cử, Ban bầu cử, Tổ bầu cử và việc kết thúc hoạt động của các tổ chức này được thực hiện theo quy định của Luật bầu cử đại biểu Quốc hội và Hội đồng nhân dân.

3. Về số lượng đại biểu HĐND huyện, đại biểu HĐND các xã, thị trấn và việc phân bổ đại biểu HĐND huyện, đại biểu HĐND các xã, thị trấn.

3.1. Số đại biểu Hội đồng nhân dân huyện và đại biểu HĐND các xã, thị trấn được thực hiện theo Luật Tổ chức chính quyền địa phương, Luật Tổ chức chính quyền địa phương (sửa đổi) và Hướng dẫn tại Nghị quyết số 1187/NQ-UBTVQH14 ngày 11/01/2021 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về việc xác định dự kiến cơ cấu, thành phần và phân bổ số lượng người được giới thiệu ứng cử đại biểu Hội đồng nhân dân các cấp nhiệm kỳ 2021-2026.

3.2. Số đơn vị bầu cử đại biểu Hội đồng nhân dân huyện, Hội đồng nhân dân các xã, thị trấn, danh sách các đơn vị bầu cử và số lượng đại biểu được bầu ở mỗi đơn vị bầu cử do Ủy ban bầu cử ở cấp đó ấn định theo đề nghị của Ủy ban nhân dân cùng cấp và được công bố **chậm nhất là ngày 04/3/2021 (80 ngày trước ngày bầu cử).**

4. Về ứng cử, hiệp thương, lựa chọn giới thiệu người ra ứng cử đại biểu Quốc hội, đại biểu Hội đồng nhân dân các cấp.

Ủy ban Thường vụ Quốc hội đã ban hành Nghị quyết số 1186/2021/NQ-UBTVQH14 ngày 11/01/2021 quy định chi tiết, hướng dẫn về việc tổ chức hội nghị cử tri; việc giới thiệu người ứng cử đại biểu Hội đồng nhân dân cấp xã ở thôn, tổ dân phố; việc hiệp thương, giới thiệu người ứng cử, lập danh sách người ứng cử đại biểu Quốc hội, đại biểu Hội đồng nhân dân trong bầu cử bổ sung, cụ thể như sau:

4.1. Hội nghị hiệp thương lần thứ nhất: Chậm nhất là 17/2/2021 (95 ngày trước ngày bầu cử). Sau Hội nghị hiệp thương, Biên bản hội nghị hiệp thương ở cấp huyện, cấp xã được gửi ngay đến Thường trực Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân, Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam cấp trên trực tiếp và Thường trực Hội đồng nhân dân, Ủy ban bầu cử cùng cấp.

4.2. Hội nghị hiệp thương lần thứ hai: Chậm nhất là 19/3/2021 (65 ngày trước ngày bầu cử). Sau Hội nghị hiệp thương, Biên bản hội nghị hiệp thương ở cấp huyện, cấp xã được gửi ngay đến Thường trực Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân, Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam cấp trên trực tiếp và Thường trực Hội đồng nhân dân, Ủy ban bầu cử cùng cấp.

4.3. Hội nghị hiệp thương lần thứ ba: Chậm nhất là 18/4/2021 (35 ngày trước ngày bầu cử). Sau Hội nghị hiệp thương, Biên bản hội nghị hiệp thương ở cấp huyện, cấp xã được gửi ngay đến Thường trực Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân, Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam cấp trên trực tiếp và Thường trực Hội đồng nhân dân, Ủy ban bầu cử cùng cấp.

5. Tiếp nhận, xem xét hồ sơ người ứng cử đại biểu Quốc hội và đại biểu HĐND các cấp.

5.1. Việc nộp hồ sơ ứng cử của người ứng cử đại biểu Quốc hội được thực hiện như sau:

a) Người được tổ chức chính trị, tổ chức chính trị - xã hội, tổ chức xã hội, lực lượng vũ trang nhân dân, cơ quan nhà nước ở trung ương giới thiệu ứng cử nộp hai bộ hồ sơ ứng cử tại Hội đồng bầu cử quốc gia;

b) Người được tổ chức chính trị, tổ chức chính trị - xã hội, tổ chức xã hội, đơn vị vũ trang nhân dân, cơ quan nhà nước, đơn vị sự nghiệp, tổ chức kinh tế ở địa phương giới thiệu ứng cử và người tự ứng cử nộp hai bộ hồ sơ ứng cử tại Ủy ban bầu cử ở tỉnh nơi mình cư trú hoặc công tác thường xuyên;

c) Sau khi nhận và xem xét hồ sơ của những người ứng cử, nếu thấy hợp lệ theo quy định của Luật này thì Hội đồng bầu cử quốc gia chuyển danh sách trích ngang lý lịch, bản sao tiểu sử tóm tắt và bản kê khai tài sản, thu nhập của người được giới thiệu ứng cử đến Ban thường trực Ủy ban trung ương Mặt trận

Tổ quốc Việt Nam. Ủy ban bầu cử ở tỉnh chuyển hồ sơ ứng cử của người được giới thiệu ứng cử, người tự ứng cử tại địa phương đến Hội đồng bầu cử quốc gia; chuyển danh sách trích ngang lý lịch, bản sao tiểu sử tóm tắt và bản kê khai tài sản, thu nhập của người được giới thiệu ứng cử, người tự ứng cử tại địa phương đến Ban thường trực Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam cấp tỉnh, để đưa vào danh sách hiệp thương.

5.2. Người ứng cử đại biểu Hội đồng nhân dân nộp một bộ hồ sơ ứng cử tại Ủy ban bầu cử ở đơn vị hành chính mà mình ứng cử. Người tự ứng cử, người được giới thiệu ứng cử đại biểu Hội đồng nhân dân của địa phương nào thì phải là người đang cư trú hoặc công tác thường xuyên ở địa phương đó.

Sau khi nhận và xem xét hồ sơ của những người tự ứng cử, người được cơ quan, tổ chức, đơn vị giới thiệu ứng cử, nếu thấy hợp lệ theo quy định của Luật này thì Ủy ban bầu cử chuyển danh sách trích ngang lý lịch, bản sao tiểu sử tóm tắt và bản kê khai tài sản, thu nhập của những người ứng cử đến Ban thường trực Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam cùng cấp để đưa vào danh sách hiệp thương.

Thời hạn nhận hồ sơ ứng cử đại biểu Quốc hội khóa XV và hồ sơ ứng cử đại biểu Hội đồng nhân dân các cấp nhiệm kỳ 2021- 2026 là trong giờ hành chính các ngày trong tuần, **bắt đầu từ ngày 22/02/2021 và kết thúc vào 17 giờ 00 ngày 14/3/2021.** (Riêng thứ Bảy, ngày 13/3/2021 và Chủ nhật, ngày 14/3/2021, Tiểu ban Nhân sự của Hội đồng bầu cử Quốc gia và Ủy ban bầu cử các cấp cử người trực để tiếp nhận hồ sơ ứng cử).

Lưu ý: Công dân chỉ được nộp hồ sơ ứng cử làm đại biểu Hội đồng nhân dân tối đa ở hai cấp trong cùng một nhiệm kỳ; nếu nộp hồ sơ ứng cử đại biểu Quốc hội thì chỉ được nộp hồ sơ ứng cử làm đại biểu Hội đồng nhân dân ở một cấp; Ủy ban bầu cử huyện và Ủy ban bầu cử các xã, thị trấn có trách nhiệm thông báo, hướng dẫn chi tiết bằng văn bản về thành phần hồ sơ ứng cử, kê khai hồ sơ ứng cử, địa điểm, thời gian tiếp nhận hồ sơ ứng cử.

6. Về việc lập và công bố danh sách chính thức những người ứng cử đại biểu Quốc hội, đại biểu Hội đồng nhân dân các cấp

6.1. Về lập và công bố danh sách chính thức những người ứng cử đại biểu Quốc hội: Thực hiện theo quy định của Luật bầu cử đại biểu Quốc hội và đại biểu Hội đồng nhân dân và Kế hoạch số 42/KH-HĐBCQG ngày 19/01/2021 của Hội đồng bầu cử Quốc gia.

6.2. Về lập và công bố danh sách chính thức những người ứng cử đại biểu Hội đồng nhân dân các cấp: Ủy ban bầu cử tỉnh, Ủy ban bầu cử huyện, Ủy ban bầu cử các xã, thị trấn lập và công bố danh sách chính thức những người ứng cử đại biểu Hội đồng nhân dân cấp mình theo từng đơn vị bầu cử **chậm nhất là ngày 28/4/2021 (25 ngày trước ngày bầu cử).**

7. Việc lập và niêm yết danh sách cử tri

Danh sách cử tri do Ủy ban nhân dân cấp xã lập theo từng khu vực bỏ phiếu. Danh sách cử tri trong đơn vị vũ trang nhân dân do chỉ huy đơn vị lập theo đơn vị vũ trang nhân dân để đưa vào danh sách cử tri của khu vực bỏ phiếu nơi đơn vị đóng quân. Chậm nhất là 40 ngày trước ngày bầu cử (**chậm nhất là 13/4/2021**), cơ quan lập danh sách cử tri niêm yết danh sách cử tri tại trụ sở Ủy ban nhân dân cấp xã và tại những địa điểm công cộng của khu vực bỏ phiếu, đồng thời thông báo rộng rãi danh sách cử tri và việc niêm yết để Nhân dân kiểm tra.

Về nguyên tắc lập danh sách cử tri; những trường hợp không được ghi tên, xóa tên hoặc bổ sung tên vào danh sách cử tri; Thẩm quyền lập danh sách cử tri; Niêm yết danh sách cử tri; Khiếu nại về danh sách cử tri và Bỏ phiếu ở nơi khác được thực hiện theo Quy định tại Chương IV Luật bầu cử đại biểu Quốc hội và đại biểu Hội đồng nhân dân.

8. Vận động bầu cử

Việc vận động bầu cử được thực hiện theo quy định tại Chương VI Luật bầu cử đại biểu Quốc hội và đại biểu Hội đồng nhân dân và các quy định, hướng dẫn có liên quan hiện hành của Nhà nước.

9. Về việc giải quyết khiếu nại, tố cáo về bầu cử

Về việc giải quyết khiếu nại, tố cáo về người ứng cử, khiếu nại tố cáo, kiến nghị về những sai sót trong việc lập danh sách những người ứng cử thực hiện theo Hướng dẫn số 13-HD/UBKTTW ngày 02/12/2020 của Ủy ban Kiểm tra Trung ương về thực hiện việc giải quyết tố cáo, khiếu nại về bầu cử đại biểu Quốc hội khóa XV và đại biểu Hội đồng nhân dân các cấp nhiệm kỳ 2021-2026 của các cấp ủy, tổ chức đảng, ủy ban kiểm tra các cấp.

Đối với việc khiếu nại, tố cáo, kiến nghị liên quan đến người ứng cử đại biểu Quốc hội, việc lập danh sách những người ứng cử đại biểu Quốc hội được gửi đến Ban bầu cử đại biểu Quốc hội, Ủy ban bầu cử ở tỉnh để xem xét, giải quyết. Trường hợp người khiếu nại, tố cáo, kiến nghị không đồng ý với kết quả giải quyết của Ban bầu cử, Ủy ban bầu cử thì có quyền khiếu nại đến Hội đồng bầu cử Quốc gia. Quyết định của Hội đồng bầu cử Quốc gia là quyết định cuối cùng.

Việc khiếu nại, tố cáo, kiến nghị liên quan đến người ứng cử đại biểu Hội đồng nhân dân, việc lập danh sách những người ứng cử đại biểu Hội đồng nhân dân ở cấp nào thì được gửi đến Ban bầu cử đại biểu Hội đồng nhân dân ở cấp đó. Trường hợp người khiếu nại, tố cáo, kiến nghị không đồng ý với kết quả giải quyết của Ban bầu cử thì có quyền khiếu nại đến Ủy ban bầu cử ở cấp tương ứng. Quyết định của Ủy ban bầu cử là quyết định cuối cùng.

Trong thời hạn **10 ngày trước ngày bầu cử**, Hội đồng bầu cử Quốc gia, Ủy ban bầu cử, Ban bầu cử ngừng việc xem xét, giải quyết khiếu nại, tố cáo, kiến nghị về người ứng cử và việc lập danh sách những người ứng cử.

10. Về tổ chức bầu cử

Các vấn đề liên quan đến tổ chức bầu cử như: Thẻ cử tri, khu vực bỏ phiếu, địa điểm bỏ phiếu, xác định phiếu hợp lệ và phiếu không hợp lệ; báo cáo tình hình trong ngày bầu cử; biên bản xác định kết quả bầu cử; công bố kết quả bầu cử và tổng kết cuộc bầu cử...v.v thực hiện theo quy định của Luật bầu cử đại biểu Quốc hội và đại biểu Hội đồng nhân dân và các Nghị quyết hướng dẫn của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

Các vấn đề liên quan đến mẫu hồ sơ ứng cử và hồ sơ ứng cử, Nội quy phòng bỏ phiếu, mẫu thẻ cử tri và phiếu bầu, các mẫu văn bản khác sử dụng trong công tác bầu cử thực hiện theo các Nghị quyết của Hội đồng bầu cử Quốc gia hướng dẫn về mẫu hồ sơ ứng cử, mẫu thẻ cử tri, mẫu phiếu bầu cử, nội quy phòng bỏ phiếu và các mẫu văn bản khác sử dụng trong công tác bầu cử.

11. Về công bố kết quả bầu cử

11.1. Công bố kết quả bầu cử đại biểu Quốc hội: Thực hiện theo quy định của Luật bầu cử đại biểu Quốc hội và đại biểu Hội đồng nhân dân và Kế hoạch số 42/KH-HĐBCQG ngày 19/01/2021 của Hội đồng bầu cử Quốc gia.

11.2. Công bố kết quả bầu cử đại biểu Hội đồng nhân dân: Ủy ban bầu cử huyện công bố kết quả bầu cử và danh sách những người trúng cử đại biểu Hội đồng nhân dân huyện; Ủy ban bầu cử đại biểu Hội đồng nhân dân các xã, thị trấn công bố kết quả bầu cử và danh sách những người trúng cử đại biểu Hội đồng nhân dân xã, thị trấn **chậm nhất ngày 02/6/2021 (10 ngày sau ngày bầu cử)**.

12. Xác nhận tư cách người trúng cử

Ủy ban bầu cử huyện và các xã, thị trấn xác nhận tư cách người trúng cử đại biểu Hội đồng nhân dân cấp mà mình chịu trách nhiệm tổ chức bầu cử, cấp giấy chứng nhận đại biểu Hội đồng nhân dân khóa mới cho người trúng cử và báo cáo Hội đồng nhân dân khóa mới về kết quả xác nhận tư cách đại biểu Hội đồng nhân dân tại kỳ họp đầu tiên.

13. Tổng kết cuộc bầu cử

Sau khi kết thúc cuộc bầu cử, Ủy ban bầu cử huyện, Ủy ban bầu cử các xã, thị trấn tổng kết và gửi báo cáo tổng kết bầu cử tại địa phương đến Thường trực Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân, Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam cùng cấp và cấp trên trực tiếp, đồng thời gửi báo cáo tổng kết bầu cử về Ủy ban bầu cử cấp trên trực tiếp. Các địa phương tiến hành tổng kết từ sau khi Hội đồng bầu cử Quốc gia công bố kết quả bầu cử cho đến **trước ngày 22/6/2021**.

Tại kỳ họp thứ nhất, Hội đồng nhân dân khóa mới, Ủy ban bầu cử trình Hội đồng nhân dân khóa mới báo cáo kết quả bầu cử đại biểu Hội đồng nhân dân và kết quả xác nhận tư cách đại biểu Hội đồng nhân dân cùng cấp.

III. VỀ CÔNG TÁC TUYÊN TRUYỀN

Ủy ban bầu cử huyện thành lập Tiểu ban Thông tin và Tuyên truyền để giúp Ủy ban bầu cử chỉ đạo, hướng dẫn công tác thông tin, tuyên truyền và vận động bầu cử. Các cơ quan chính quyền, đoàn thể ở huyện và các xã, thị trấn, các cơ quan thông tin đại chúng thực hiện tốt một số vấn đề sau đây:

1. Đề nghị Ban Tuyên giáo Huyện ủy, Phòng Văn hoá và Thông tin xây dựng, ban hành kế hoạch triển khai thông tin, tuyên truyền về cuộc bầu cử đại biểu Quốc hội khóa XV và đại biểu Hội đồng nhân dân các cấp nhiệm kỳ 2021-2026.

2. Phòng Văn hoá và Thông tin tham mưu chỉ đạo Trung tâm Văn hoá, Thông tin Thể thao và Du lịch huyện căn cứ ý kiến chỉ đạo, hướng dẫn của Ủy ban bầu cử huyện, phối hợp với Ủy ban Trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam huyện và các cơ quan hữu quan triển khai, thường xuyên kiểm tra, tổ chức rút kinh nghiệm và báo cáo với Ủy ban bầu cử huyện về công tác tuyên truyền bầu cử kết hợp với việc tuyên truyền, động viên Nhân dân thực hiện các nhiệm vụ kinh tế - xã hội ở địa phương.

3. Các đoàn thể và tổ chức xã hội cần thực hiện tốt công tác tuyên truyền, giáo dục đoàn viên, hội viên làm nòng cốt để động viên cử tri nghiêm chỉnh thực hiện cuộc bầu cử và các quy định của pháp luật về bầu cử. Tích cực tuyên truyền để Nhân dân thấy rõ ý nghĩa, tầm quan trọng của cuộc bầu cử đại biểu Quốc hội khóa XV và bầu cử đại biểu Hội đồng nhân dân các cấp nhiệm kỳ 2021-2026, nêu cao tinh thần làm chủ, tích cực, tự giác tham gia cuộc bầu cử để lựa chọn và bầu ra những người hội đủ các yêu cầu, tiêu biểu về phẩm chất, năng lực, uy tín đại diện xứng đáng cho ý chí, nguyện vọng và quyền làm chủ của Nhân dân tham gia vào Quốc hội, Hội đồng nhân dân các cấp.

4. Ủy ban bầu cử huyện và các xã, thị trấn cứ vào kế hoạch hướng dẫn tuyên truyền bầu cử, chỉ đạo các ngành ở địa phương triển khai thực hiện tốt công tác tuyên truyền, bảo đảm cho cuộc bầu cử đại biểu Quốc hội khóa XV và bầu cử đại biểu Hội đồng nhân dân các cấp nhiệm kỳ 2021 - 2026 thành công tốt đẹp.

IV. VỀ CÔNG TÁC BẢO ĐẢM AN NINH, TRẬT TỰ, AN TOÀN XÃ HỘI TRONG CÔNG TÁC BẦU CỬ

Ủy ban bầu cử huyện thành lập Tiểu ban đảm bảo An ninh, trật tự để giúp Ủy ban bầu cử chỉ đạo công tác bảo đảm an ninh, trật tự, an toàn xã hội trong cuộc bầu cử đại biểu Quốc hội khóa XV, đại biểu Hội đồng nhân dân các cấp nhiệm kỳ 2021- 2026 để tham mưu cho Ủy ban bầu cử huyện thực hiện một số nội dung công việc sau:

1. Xây dựng kế hoạch, chương trình cụ thể của Tiểu ban trong thời gian từ ngay sau khi thành lập đến khi kết thúc cuộc bầu cử.

2. Phối hợp chặt chẽ với Ban Chỉ huy Quân sự huyện, Công an huyện, Văn phòng Huyện ủy, Văn phòng HĐND và UBND huyện, các cơ quan tổ chức hữu quan trong việc nghiên cứu, tham mưu, kiến nghị Ủy ban bầu cử huyện chỉ đạo về công tác bảo đảm an ninh, trật tự, an toàn xã hội, phục vụ cuộc bầu cử.

3. Tiến hành kiểm tra về tình hình an ninh, trật tự an toàn xã hội, trong đó chú ý các địa bàn trọng điểm, những điểm nóng, dễ xảy ra mất ổn định.

V. VỀ CÔNG TÁC KIỂM TRA, GIÁM SÁT BẦU CỬ

Ủy ban bầu cử huyện và các xã, thị trấn có trách nhiệm kiểm tra, đôn đốc việc thi hành pháp luật về bầu cử; kiểm tra việc tổ chức bầu cử đại biểu Hội đồng nhân dân; phối hợp, giám sát, kiểm tra công tác bầu cử đại biểu Quốc hội, đại biểu Hội đồng nhân dân. Các thành viên Ủy ban bầu cử thực hiện nhiệm vụ chỉ đạo và kiểm tra, giám sát công tác bầu cử theo phân công của Ủy ban bầu cử.

Thường trực Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân huyện và UBND các xã, thị trấn trong phạm vi nhiệm vụ, quyền hạn của mình có trách nhiệm giám sát, kiểm tra công tác bầu cử theo đúng quy định.

Trên đây là Kế hoạch triển khai công tác bầu cử đại biểu Quốc hội khóa XV và đại biểu Hội đồng nhân dân các cấp nhiệm kỳ 2021-2026, đề nghị các tổ chức và cá nhân có liên quan nghiêm túc chỉ đạo, tổ chức triển khai thực hiện. Trong quá trình thực hiện nếu có gì khó khăn, vướng mắc, đề nghị kịp thời phản ánh về Ủy ban bầu cử huyện để được xem xét, giải quyết (có Lịch trình thời gian và các công việc cần thực hiện trong cuộc bầu cử đại biểu Quốc hội khóa XV và đại biểu Hội đồng nhân dân các cấp nhiệm kỳ 2021-2026 gửi kèm)./.

Nơi nhận:

- Ủy ban bầu cử tỉnh (để báo cáo);
- UBND tỉnh (để báo cáo);
- Ủy ban MTTQ tỉnh (để báo cáo);
- Sở Nội vụ (để báo cáo);
- TTr. Huyện ủy, TTr. HĐND huyện (để báo cáo);
- Các Đ/c Ủy viên BTV Huyện ủy;
- Các Đ/c Thành viên Ủy ban bầu cử huyện;
- Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam huyện;
- Các phòng chuyên môn UBND huyện;
- Đảng ủy các xã, thị trấn;
- HĐND, UBND, UB MTTQ Việt Nam các xã, TT;
- Ủy ban bầu cử cấp huyện;
- Lưu: VT, UBBC huyện.

**TM. ỦY BAN BẦU CỬ
CHỦ TỊCH**

Phạm Viết Hoài

**ỦY BAN BẦU CỬ
HUYỆN CẨM THỦY**


**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

**LỊCH TRÌNH THỜI GIAN VÀ CÁC CÔNG VIỆC THỰC HIỆN TRONG CUỘC BẦU CỬ
ĐẠI BIỂU QUỐC HỘI KHÓA XV VÀ ĐẠI BIỂU HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN CÁC CẤP NHIỆM KỲ 2021-2026**
(Kèm theo Kế hoạch số 01/KH-UBBC ngày 03 tháng 02 năm 2021 của Ủy ban bầu cử huyện Cẩm Thủy)

TT	Nội dung công việc	Thời hạn chậm nhất	Ghi chú
1	Thành lập Ủy ban bầu cử ở tỉnh, huyện, xã (chậm nhất 105 ngày - Khoản 1, Khoản 2 Điều 22).	07/02/2021	
2	Ủy ban Thường vụ Quốc hội dự kiến cơ cấu, thành phần và phân bổ số lượng đại biểu Quốc hội được bầu; số lượng người được giới thiệu ứng cử đại biểu Quốc hội (chậm nhất 105 ngày - Điều 7, 8, 9).	07/02/2021	
3	Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh, cấp huyện, cấp xã dự kiến cơ cấu, thành phần và phân bổ số lượng người được giới thiệu ứng cử đại biểu Hội đồng nhân dân ở các cấp (chậm nhất 105 ngày - Điều 7, 8, 9).	07/02/2021	
4	Ủy ban Trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tổ chức hội nghị hiệp thương lần thứ nhất (chậm nhất là 95 ngày - Khoản 1 Điều 38, Điều 50).	17/02/2021	
5	Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh, cấp huyện, cấp xã tổ chức hội nghị hiệp thương lần thứ nhất (chậm nhất là 95 ngày - Khoản 1 Điều 39, Điều 50).	17/02/2021	
6	Ủy ban Thường vụ Quốc hội điều chỉnh lần thứ nhất cơ cấu, thành phần, số lượng người của cơ quan, tổ chức, đơn vị ở trung ương và địa phương được giới thiệu ứng cử đại biểu Quốc hội (chậm nhất là 90 ngày - Điều 40).	22/02/2021	
7	Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh, cấp huyện, cấp xã điều chỉnh cơ cấu, thành phần, số lượng người được giới thiệu ứng cử đại biểu Hội đồng nhân dân cùng cấp (chậm nhất là 90 ngày - Điều 51).	22/02/2021	
8	Hội đồng bầu cử quốc gia ấn định và công bố số đơn vị bầu cử, danh sách các đơn vị bầu cử và số lượng đại biểu Quốc hội được bầu ở mỗi đơn vị bầu cử (chậm nhất 80 ngày - Điều 10).	04/3/2021	

TT	Nội dung công việc	Thời hạn chậm nhất	Ghi chú
9	Ủy ban bầu cử ở các cấp ấn định và công bố số đơn vị bầu cử, danh sách các đơn vị bầu cử và số lượng đại biểu Hội đồng nhân dân được bầu ở mỗi đơn vị bầu cử (chậm nhất 80 ngày - Điều 10).	04/3/2021	
10	Thành lập Ban bầu cử đại biểu Quốc hội ở mỗi đơn vị bầu cử (chậm nhất 70 ngày - Khoản 1 Điều 24).	14/3/2021	
11	Thành lập Ban bầu cử đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh, cấp huyện, cấp xã (chậm nhất 70 ngày - Khoản 2 Điều 24).	14/3/2021	
12	Nộp hồ sơ ứng cử đại biểu Quốc hội tại Hội đồng bầu cử Quốc gia và Ủy ban bầu cử ở tỉnh (chậm nhất 70 ngày - Điều 35; Khoản 1 Điều 36).	14/3/2021	
13	Nộp hồ sơ ứng cử đại biểu Hội đồng nhân dân tại Ủy ban bầu cử ở đơn vị hành chính nơi ứng cử (chậm nhất 70 ngày - Điều 35; Khoản 2 Điều 36).	14/3/2021	
14	Ủy ban Trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tổ chức hội nghị hiệp thương lần thứ hai (chậm nhất 65 ngày - Điều 43; Điều 53).	19/3/2021	
15	Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh, cấp huyện, cấp xã tổ chức hội nghị hiệp thương lần thứ hai (chậm nhất 65 ngày Điều 44; Điều 53).	19/3/2021	
16	Ủy ban Thường vụ Quốc hội điều chỉnh lần thứ hai cơ cấu, thành phần, số lượng người của cơ quan, tổ chức, đơn vị ở trung ương và địa phương được giới thiệu ứng cử đại biểu Quốc hội (chậm nhất là 55 ngày - Điều 47).	29/3/2021	
17	Thành lập Tổ bầu cử (chậm nhất 50 ngày - Điều 25).	03/4/2021	
18	Niêm yết danh sách cử tri (chậm nhất 40 ngày); tiến hành xong việc xác minh và trả lời về các vụ việc cử tri nêu lên đối với người ứng cử đại biểu Quốc hội, đại biểu Hội đồng nhân dân (chậm nhất 40 ngày - Điều 32; Khoản 4 Điều 46, Điều 55).	13/4/2021	

TT	Nội dung công việc	Thời hạn chậm nhất	Ghi chú
19	Cử tri khiếu nại về việc lập danh sách cử tri (trong vòng 30 ngày kể từ ngày niêm yết danh sách - Điều 33)	12/5/2021	
20	Cơ quan lập danh sách cử tri giải quyết và thông báo kết quả giải quyết cho người khiếu nại (trong thời hạn 05 ngày - Điều 33)	17/5/2021	
21	Ủy ban Trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tổ chức hội nghị hiệp thương lần thứ ba (chậm nhất 35 ngày - Khoản 1, Điều 48; Điều 56).	18/4/2021	
22	Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh, cấp huyện, cấp xã tổ chức hội nghị hiệp thương lần thứ ba (chậm nhất 35 ngày - Điều 49, Điều 56).	18/4/2021	
23	Ủy ban Trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam gửi biên bản hội nghị hiệp thương lần thứ ba và danh sách những người đủ tiêu chuẩn ứng cử được Đoàn Chủ tịch Ủy ban Trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam giới thiệu ứng cử đại biểu Quốc hội đến Hội đồng bầu cử quốc gia (chậm nhất là 30 ngày - Khoản 1 Điều 57).	23/4/2021	
24	Ban Thường trực Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh gửi biên bản hội nghị hiệp thương lần thứ ba và danh sách những người đủ tiêu chuẩn ứng cử được Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh giới thiệu ứng cử đại biểu Quốc hội tại địa phương đến Ủy ban bầu cử ở tỉnh (chậm nhất là 30 ngày - Khoản 2 Điều 57).	23/4/2021	
25	Ban Thường trực Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh, huyện, xã gửi biên bản Hội nghị hiệp thương, danh sách những người đủ tiêu chuẩn ứng cử được Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam cùng cấp giới thiệu ứng cử đại biểu Hội đồng nhân dân đến Thường trực Hội đồng nhân dân, Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam cấp trên trực tiếp và Thường trực Hội đồng nhân dân, Ủy ban bầu cử cùng cấp (chậm nhất 30 ngày - Khoản 1 Điều 58).	23/4/2021	
26	Hội đồng bầu cử Quốc gia lập và công bố danh sách chính thức những người ứng cử đại biểu Quốc hội theo từng đơn vị bầu cử trong cả nước theo danh sách do Ban Thường trực Ủy ban Trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và Ủy ban bầu cử ở tỉnh gửi đến (chậm nhất 25 ngày - Khoản 4 Điều 57).	28/4/2021	
27	Ủy ban bầu cử lập và công bố danh sách chính thức những người ứng cử đại biểu Hội đồng nhân dân theo từng đơn vị bầu cử (chậm nhất là 25 ngày - Khoản 2 Điều 58).	28/4/2021	

TT	Nội dung công việc	Thời hạn chậm nhất	Ghi chú
28	Nhận và phân phối tài liệu, phiếu bầu cử cho các Ban bầu cử (chậm nhất 25 ngày - Điểm h, khoản 2, Điều 23).	28/4/2021	
29	Nhận và phân phối tài liệu, phiếu bầu cử cho các Tổ bầu cử (chậm nhất 15 ngày - Điểm d, khoản 3 Điều 24).	08/5/2021	
30	Ủy ban bầu cử ở tỉnh công bố danh sách chính thức những người ứng cử đại biểu Quốc hội ở địa phương mình theo quyết định của Hội đồng bầu cử Quốc gia (chậm nhất là 20 ngày - Khoản 7 Điều 57).	03/5/2021	
31	Tổ bầu cử niêm yết danh sách chính thức những người ứng cử đại biểu Quốc hội, ứng cử đại biểu Hội đồng nhân dân ở khu vực bỏ phiếu (chậm nhất 20 ngày - Điều 59).	03/5/2021	
32	Thời gian vận động bầu cử được bắt đầu từ ngày công bố danh sách chính thức những người ứng cử và kết thúc trước thời điểm bắt đầu bỏ phiếu 24 giờ (Điều 64).	22/5/2021	
33	Hội đồng bầu cử Quốc gia, Ủy ban bầu cử, Ban bầu cử ngừng việc xem xét, giải quyết khiếu nại, tố cáo, kiến nghị về người ứng cử và việc lập danh sách những người ứng cử (trong thời hạn 10 ngày trước ngày bầu cử - Khoản 2 Điều 61).	13/5/2021	
34	Sau đó chuyển toàn bộ hồ sơ về khiếu nại, tố cáo chưa được giải quyết đến Ủy ban Thường vụ Quốc hội hoặc Thường trực Hội đồng nhân dân để tiếp tục xem xét, giải quyết theo thẩm quyền (Khoản 4 Điều 61).	13/5/2021	
35	Trong thời hạn 10 ngày Tổ bầu cử phải thường xuyên thông báo cho cử tri biết ngày bầu cử, nơi bỏ phiếu, thời gian bỏ phiếu bằng hình thức niêm yết, phát thanh và các phương tiện thông tin đại chúng khác của địa phương (Điều 70).	22/5/2021	
NGÀY BẦU CỬ TOÀN QUỐC ĐẠI BIỂU QUỐC HỘI KHÓA XV VÀ ĐẠI BIỂU HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN CÁC CẤP NHIỆM KỲ 2021-2026 - CHỦ NHẬT, NGÀY 23/5/2021			
36	Ban bầu cử lập và gửi biên bản xác định kết quả bầu cử đại biểu Quốc hội ở đơn vị bầu cử (03 bản) đến Hội đồng bầu cử Quốc gia, Ủy ban bầu cử ở tỉnh, Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh (chậm nhất là 5 ngày sau ngày bầu cử - Khoản 3 Điều 77).	28/5/2021	

TT	Nội dung công việc	Thời hạn chậm nhất	Ghi chú
37	Ban bầu cử lập và gửi biên bản xác định kết quả bầu cử đại biểu Hội đồng nhân dân ở đơn vị bầu cử (04 bản) đến Ủy ban bầu cử cùng cấp, Thường trực Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân, Ban Thường trực Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam cùng cấp (chậm nhất là 5 ngày sau ngày bầu cử - Khoản 4 Điều 77).	28/5/2021	
38	Ủy ban bầu cử tỉnh lập biên bản (4 bản) gửi đến Hội đồng bầu cử Quốc gia, Ủy ban Thường vụ Quốc hội, Ủy ban Trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh (chậm nhất 7 ngày sau ngày bầu cử - Khoản 3 Điều 83).	30/5/2021	
39	Ủy ban bầu cử căn cứ vào Biên bản tổng kết cuộc bầu cử, công bố kết quả bầu cử và danh sách những người trúng cử đại biểu Hội đồng nhân dân ở cấp mình (chậm nhất là 10 ngày sau ngày bầu cử - Khoản 2 Điều 86).	02/6/2021	
40	Án định ngày bầu cử thêm nếu có (chậm nhất 15 ngày sau ngày bầu cử đầu tiên - Khoản 3 Điều 79).	07/6/2021	
41	Án định ngày bầu cử lại trong trường hợp đơn vị bầu cử có số cử tri đi bỏ phiếu chưa đạt quá một nửa tổng số cử tri ghi trong danh sách cử tri (chậm nhất 15 ngày sau ngày bầu cử đầu tiên - Khoản 4 Điều 80)	07/6/2021	
42	Án định ngày bầu cử lại trong trường hợp hủy bỏ kết quả bầu cử ở khu vực bỏ phiếu, đơn vị bầu cử có vi phạm pháp luật nghiêm trọng (chậm nhất 15 ngày sau ngày bầu cử đầu tiên - Khoản 2 Điều 81).	07/6/2021	
43	Hội đồng bầu cử Quốc gia lập Biên bản tổng kết cuộc bầu cử đại biểu Quốc hội trong cả nước (05 bản) gửi đến Ủy ban Thường vụ Quốc hội, Chính phủ, Ủy ban Trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và trình Quốc hội khóa mới (Khoản 3 Điều 84).	07/6/2021	
44	Ủy ban bầu cử lập Biên bản tổng kết cuộc bầu cử đại biểu Hội đồng nhân dân mà mình chịu trách nhiệm tổ chức (06 bản); cấp huyện, xã gửi Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân, Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam cùng cấp và cấp trên trực tiếp; tỉnh gửi Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân, Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam cùng cấp, Ủy ban Thường vụ Quốc hội, Chính phủ, Ủy ban Trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam (Khoản 3 Điều 85).	07/6/2021	
45	Hội đồng bầu cử Quốc gia căn cứ vào Biên bản tổng kết cuộc bầu cử trong cả nước công bố kết quả bầu cử và danh sách những người trúng cử đại biểu Quốc hội (chậm nhất là 20 ngày sau ngày bầu cử Khoản 1 Điều 86).	12/6/2021	

TT	Nội dung công việc	Thời hạn chậm nhất	Ghi chú
46	Khiếu nại về kết quả bầu cử đại biểu Quốc hội phải được gửi đến Hội đồng bầu cử Quốc gia chậm nhất là 5 ngày kể từ ngày công bố kết quả bầu cử đại biểu Quốc hội (Khoản 1, 2 Điều 87).		
47	Khiếu nại về kết quả bầu cử đại biểu Hội đồng nhân dân phải được gửi đến Ủy ban bầu cử chậm nhất là 5 ngày kể từ ngày công bố kết quả bầu cử đại biểu Hội đồng nhân dân (Khoản 1, 2 Điều 87).		
48	Ủy ban bầu cử có trách nhiệm xem xét, giải quyết khiếu nại về kết quả bầu cử đại biểu Hội đồng nhân dân trong thời hạn 20 ngày kể từ ngày nhận được khiếu nại (Điều 87).		
50	Hội đồng bầu cử Quốc gia có trách nhiệm xem xét, giải quyết khiếu nại về kết quả bầu cử đại biểu Quốc hội trong thời hạn 30 ngày kể từ ngày nhận được khiếu nại (Điều 87).		
51	Xác nhận tư cách của người trúng cử đại biểu Quốc hội, đại biểu Hội đồng nhân dân (Khoản 1,2 Điều 88)		
52	Hội đồng bầu cử quốc gia kết thúc nhiệm vụ sau khi đã trình Quốc hội khóa mới báo cáo tổng kết cuộc bầu cử trong cả nước và kết quả xác nhận tư cách đại biểu Quốc hội được bầu, bàn giao biên bản tổng kết và hồ sơ tài liệu về bầu cử đại biểu Quốc hội cho Ủy ban Thường vụ Quốc hội khóa mới (Điều 20).		
53	Các tổ chức phụ trách bầu cử ở địa phương kết thúc nhiệm vụ sau khi trình báo cáo tổng kết cuộc bầu cử đại biểu Hội đồng nhân dân và hồ sơ, tài liệu về bầu cử tại kỳ họp thứ nhất của Hội đồng nhân dân khóa mới (Điều 28).		
54	Ban bầu cử đại biểu Hội đồng nhân dân, Tổ bầu cử hết nhiệm vụ sau khi Ủy ban bầu cử kết thúc việc tổng kết công tác bầu cử và công bố kết quả bầu cử đại biểu Hội đồng nhân dân (Điều 28).		